

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2024
“V/v tranh chấp quyền và nghĩa vụ
phát sinh trong quá trình sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Thế Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 254/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp quyền và nghĩa vụ phát sinh trong quá trình sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện EaKar và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-DS ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ H, bà Dương Thị M. Địa chỉ: Thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Ông Nguyễn Sỹ H uỷ quyền cho bà Dương Thị M tham gia tố tụng). *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông Trần Đình P, bà Trương Thị T. Địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình làm việc nguyên đơn bà Dương Thị M, đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Sỹ H trình bày:

Tại bản án số 40/2022/DSST, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện EaKar và bản án số 33/2023/DSPT ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Sỹ H, bà Dương Thị M và ông Trần Đình P, bà Trương Thị T theo “Giấy sang

nhượng đất ở ngày 10/12/2018, đối với diện tích 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp nhà bà Nguyễn Thị V có cạnh dài 90,8m;
- Phía Đông: Giáp đường liên thôn có cạnh dài 08m;
- Phía Nam giáp nhà ông Trần Đình P có cạnh dài 90,8m;
- Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có cạnh dài là 08m.

(Trong đó, có 602,5m² nằm trong thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ), tờ bản đồ số 91 và 123,9m² đất nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91 cùng các tài sản trên đất là 02 cây Sầu Riêng ghép trồng năm 2018, 05 cây Vải trồng năm 2018, 14 cây Nhãn trồng năm 2021, 28 trụ tiêu bằng gạch; 16 trụ tiêu bằng bê tông.

Diện tích 602,5m² đất nằm trong thửa đất 62 (thửa 36 cũ) tờ bản đồ số 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 262073 ngày 19/01/2022 mang tên ông Trần Đình P, bà Trương Thị T, có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đường liên thôn có chiều dài 08m;
- + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 02m;
- + Phía Nam giáp đất ông Trần Đình P và bà Trương Thị T có chiều dài 90,8m;

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 35 và đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài gấp khúc (21m + 6m + 69,8m).

- Diện tích đất 123,9m² nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 6780057 ngày 15/7/2019, thay đổi cơ sở pháp lý sang nhượng cho ông Trần Đình P vợ là bà Trương Thị T ngày 14/02/2020, có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) có chiều dài 6m;
- + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 6m;
- + Phía Nam giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) 20,65m;
- + Phía Bắc giáp thửa đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài 20,65m).

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Ông Nguyễn Sỹ H, bà Dương Thị M phải trả cho ông Trần Đình P, bà Trương Thị T số tiền là 119.948.300 đồng. Trong đó, tiền còn nợ theo “Giấy sang nhượng đất ở” ngày 10/12/2018 là 100.000.000 đồng, tiền giá trị chênh lệch diện tích đất thổ cư theo thỏa thuận là 13.145.000 đồng và 6.803.300 đồng là giá trị tài sản trên đất.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông P, bà T không chịu giao diện tích đất 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện

EaKar, tỉnh Đắk Lắk cũng như không hợp tác để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật mà bản án số 40/2022/DSST, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar và bản án số 33/2023/DSPT ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk đã công nhận cho vợ chồng tôi. Gia đình tôi đã liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền nhưng cũng không thể làm được thủ tục sang tên quyền sở hữu.

Vì vậy, chúng tôi khởi kiện yêu cầu ông Trần Đình P và bà Trương Thị T phải có trách nhiệm bàn giao đất trên thực địa và hợp tác để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chúng tôi đối với diện tích 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp nhà bà Nguyễn Thị V có cạnh dài 90,8m;
- Phía Đông: Giáp đường liên thôn có cạnh dài 08m;
- Phía Nam giáp nhà ông Trần Đình P có cạnh dài 90,8m;
- Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có cạnh dài là 08m.

(Trong đó, có 602,5m² nằm trong thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ), tờ bản đồ số 91 và 123,9m² đất nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91 cùng các tài sản trên đất là 02 cây Sầu Riêng ghép trồng năm 2018, 05 cây Vải trồng năm 2018, 14 cây Nhãn trồng năm 2021, 28 trụ tiêu bằng gạch; 16 trụ tiêu bằng bê tông.

- Diện tích 602,5m² đất nằm trong thửa đất 62 (thửa 36 cũ) tờ bản đồ số 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 262073 ngày 19/01/2022 mang tên ông Trần Đình P, bà Trương Thị T, có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp đường liên thôn có chiều dài 08m; + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 02m;

+ Phía Nam giáp đất ông Trần Đình Phí và bà Trương Thị T có chiều dài 90,8m;

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 35 và đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài gấp khúc (21m + 6m + 69,8m).

- Diện tích đất 123,9m² nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 6780057 ngày 15/7/2019, thay đổi cơ sở pháp lý sang nhượng cho ông Trần Đình P vợ là bà Trương Thị T ngày 14/02/2020, có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) có chiều dài 6m;
- + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 6m;
- + Phía Nam giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) 20,65m;
- + Phía Bắc giáp thửa đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài 20,65m).

* Bị đơn bà Trương Thị T, ông Trần Đình P đã được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã ban hành các văn bản tố tụng, triệu tập các đương sự để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bị đơn không tham gia để giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử xử theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 223, Điều 235 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 24 Điều 3; điểm d khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị M. Buộc ông Trần Đình P và bà Trương Thị T phải có trách nhiệm bàn giao đất trên thực địa và có trách nhiệm phối hợp với ông H, bà M và các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị M đối với diện tích 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị M khởi kiện vợ chồng ông Trần Đình P, bà Trương Thị T về việc “*Tranh chấp quyền và nghĩa vụ phát sinh trong quá trình sử dụng đất*” . Theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

* Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của của ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị M: Căn cứ bản án đã có hiệu lực pháp luật số 33/2023/DSPT ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk quyết định: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Sỹ H, bà Dương Thị M và ông Trần Đình P, bà Trương Thị T theo “Giấy sang nhượng đất ở ngày 10/12/2018, đối với diện tích 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp nhà bà Nguyễn Thị V có cạnh dài 90,8m;
- Phía Đông: Giáp đường liên thôn có cạnh dài 08m;
- Phía Nam giáp nhà ông Trần Đình P có cạnh dài 90,8m;
- Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có cạnh dài là 08m.

(Trong đó, có 602,5m² nằm trong thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ), tờ bản đồ số 91 và 123,9m² đất nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91 cùng các tài sản trên đất là 02 cây Sầu Riêng ghép trồng năm 2018, 05 cây Vải trồng năm 2018, 14 cây Nhãn trồng năm 2021, 28 trụ tiêu bằng gạch; 16 trụ tiêu bằng bê tông.

Diện tích 602,5m² đất nằm trong thửa đất 62 (thửa 36 cũ) tờ bản đồ số 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 262073 ngày 19/01/2022 mang tên ông Trần Đình P, bà Trương Thị T, có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đường liên thôn có chiều dài 08m;
- + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 02m;
- + Phía Nam giáp đất ông Trần Đình Phú và bà Trương Thị T có chiều dài 90,8m;
- + Phía Bắc giáp thửa đất số 35 và đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài gấp khúc (21m + 6m + 69,8m).

- Diện tích đất 123,9m² nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 6780057 ngày 15/7/2019, thay đổi cơ sở pháp lý sang nhượng cho ông Trần Đình P vợ là bà Trương Thị T ngày 14/02/2020, có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) có chiều dài 6m;
- + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 6m;
- + Phía Nam giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) 20,65m;
- + Phía Bắc giáp thửa đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài 20,65m).

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy

định của pháp luật nhưng ông P và bà T vẫn không chịu bàn giao đất và phối hợp để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 223, Điều 235 Bộ luật dân sự thì quyền sở hữu đối với diện tích 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk thuộc về ông H, bà M kể từ khi bản án số 33/2023/DSPT ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật nên việc ông H, bà M khởi kiện là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc ông Trần Đình P và bà Trương Thị T phải có trách nhiệm bàn giao đất trên thực địa và có trách nhiệm phối hợp với ông H, bà M và các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị M đối với diện tích 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Khoản 24 Điều 3; điểm d khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013.

[3] Tại biên bản định giá ngày 07/8/2024 xác định: Tổng giá trị 726,4m² đất và tài sản trên đất là 1.161.005.600 đồng (Một tỉ, một trăm sáu mươi một triệu, không trăm linh năm nghìn, sáu trăm đồng).

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.600.000 đồng, ông H, bà M tự nguyện chịu chi phí tố tụng này nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Trần Đình P, bà Trương Thị T là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên không được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Đình P, bà Trương Thị T phải chịu 27.220.112đ.

Hoàn trả cho bà Dương Thị M số tiền 7.500.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000048 ngày 19/10/2023 (do ông Nguyễn Sỹ H nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 223; Điều 235 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 24 Điều 3; điểm d khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14; Điều 27 Nghị quyết 326 án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Đình P và bà Trương Thị T phải có trách nhiệm bàn giao đất trên thực địa cho ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị M đối với diện tích 726,4m²

đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp nhà bà Nguyễn Thị V có cạnh dài 90,8m;
- Phía Đông: Giáp đường liên thôn có cạnh dài 08m;
- Phía Nam giáp nhà ông Trần Đình P có cạnh dài 90,8m;
- Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có cạnh dài là 08m.

(Trong đó, có 602,5m² nằm trong thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ), tờ bản đồ số 91 và 123,9m² đất nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91 cùng các tài sản trên đất là 02 cây Sầu Riêng ghép trồng năm 2018, 05 cây Vải trồng năm 2018, 14 cây Nhãn trồng năm 2021, 28 trụ tiêu bằng gạch; 16 trụ tiêu bằng bê tông.

Diện tích 602,5m² đất nằm trong thửa đất 62 (thửa 36 cũ) tờ bản đồ số 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 262073 ngày 19/01/2022 mang tên ông Trần Đình P, bà Trương Thị T, có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đường liên thôn có chiều dài 08m;
- + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 02m;
- + Phía Nam giáp đất ông Trần Đình P và bà Trương Thị T có chiều dài 90,8m;

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 35 và đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài gấp khúc (21m + 6m + 69,8m).

- Diện tích đất 123,9m² nằm trong thửa đất số 35, tờ bản đồ 91, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 6780057 ngày 15/7/2019, thay đổi cơ sở pháp lý sang nhượng cho ông Trần Đình P vợ là bà Trương Thị T ngày 14/02/2020, có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) có chiều dài 6m;
- + Phía Tây giáp đường liên huyện (tỉnh lộ 3) có chiều dài 6m;
- + Phía Nam giáp thửa đất số 62 (là thửa đất 36 cũ) 20,65m;
- + Phía Bắc giáp thửa đất bà Nguyễn Thị V có chiều dài 20,65m).

Buộc ông Trần Đình P và bà Trương Thị T phải có trách nhiệm phối hợp với ông H, bà M và các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị M đối với diện tích 726,4m² đất (trong đó có 100m² đất thổ cư) tọa lạc tại thôn 3, xã X, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.600.000 đồng, ông H, bà M tự nguyện chịu chi phí tố tụng này nên HĐXX không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Ông Trần Đình P, bà Trương Thị T phải chịu 27.220.112đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho bà Dương Thị M số tiền 7.500.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000048 ngày 19/10/2023 (do ông Nguyễn Sỹ H nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Nhã Phương